

Số: 1531/TB-BVNS

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1895/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 6197/QĐ-BYT ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quản lý dịch vụ thuê, khoán bên ngoài tại bệnh viện;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ – SYT, ngày 24/9/2025 của Sở y tế tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phương án khai thác tài sản công của Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số: 099/2025/CTTĐ ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư Việt – Chi nhánh VIV Hà Nội I

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BVNS ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn về việc phê duyệt đấu giá và giá khởi điểm để đưa ra đấu giá Quyền khai thác tài sản công đối với mặt bằng trông giữ xe đạp, xe máy và mặt bằng cung cấp dịch vụ ăn uống, bán hàng tạp hóa tại Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn:

Bệnh viện Đa khoa Nghi Sơn thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

I. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn

Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Hòa, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

II. Thông tin về tài sản:

1. Đấu giá cho thuê mặt bằng trông giữ xe đạp, xe máy:

a. Thông tin mặt bằng khai thác:

* Vị trí mặt bằng khai thác:

Mặt bằng để xe đạp, xe máy, của Bệnh nhân, người nhà bệnh nhân (nhà mái tôn). Diện tích 265m². Vị trí nhà xe nằm ở phía Tây trong bản vẽ mặt bằng quy hoạch xây dựng tổng thể.

b. Thời gian thực hiện khai thác dịch vụ trông giữ xe là: 60 (sáu mươi) tháng tức 05 (năm) năm.

c. Hình thức cho khai thác: Cho tổ, chức cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thông qua hình thức đấu giá (Theo quy định tại khoản 3 điều 54 của Nghị định số 186/2025/ NĐ – CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ). Việc đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu giá số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

d. Giá khởi điểm: 25.311.823 đồng/ tháng.(Hai mươi lăm triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm hai mươi ba đồng/ tháng).

(Giá khởi điểm trên chưa bao gồm tiền điện, nước sử dụng tại khu vực này và các loại thuế, phí theo quy định).

2. Đấu giá mặt bằng dịch vụ ăn uống và bán hàng tạp hóa:

a. Thông tin khai thác:

* Vị trí khai thác:

Nhà ăn Bệnh viện (Tầng 1 nhà 2 tầng, nhà cấp III xây bê tông, thép). Diện tích 428 m². Vị trí Nhà ăn nằm ở phía Nam trong bản vẽ mặt bằng quy hoạch xây dựng tổng thể.

b. Thời gian thực hiện khai thác dịch vụ ăn uống và bán hàng tạp hóa là: 60 (sáu mươi) tháng tức 05 (năm) năm.

c. Hình thức cho khai thác: Cho tổ, chức cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thông qua hình thức đấu giá (Theo quy định tại khoản 3 điều 54 của Nghị định số 186/2025/ ND – CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ). Việc đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu giá số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

d. Giá khởi điểm: 12.506.198 đồng/ tháng. (Mười hai triệu năm trăm linh sáu nghìn một trăm chín mươi tám đồng)

(Giá khởi điểm trên chưa bao gồm tiền điện, nước sử dụng tại khu vực này và các loại thuế, phí theo quy định).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, gồm các tiêu chí sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ	2,0

	<i>sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành	3,0

	nghe đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005	4,0

	của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Trong năm liền kề (2024) đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá với người có tài sản là tổ chức y tế thuộc Bộ y tế và đã tổ chức phiên đấu giá thành công (số lượng hợp đồng và số phiên đấu thành công) nhiều nhất trong số các đơn vị cùng tham gia lựa chọn.	3,0
2	Có tối thiểu từ 4 chi nhánh trở lên đang hoạt động trên cả nước; có phương án đấu giá được trình bày khoa học; hiệu quả , khả thi nhất phù hợp với phương án đấu giá của người có tài sản ban hành.	3,0
3	Phối hợp tốt với người có tài sản đấu giá.	2,0
Tổng số điểm		100

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn sẽ là tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyên nghiệp và có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, có số điểm cao nhất theo bảng chấm điểm nêu trên.

Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó.

III. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Các đơn vị nộp bảng tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm đánh giá. (Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó.)

- Văn bản/ Công văn đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ đăng ký lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, bản photo CCCD của cá nhân nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục III Thông báo này;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đóng quyền.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời gian 03 ngày làm việc: Từ 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 11 năm 2025. (trong giờ hành chính).

- **Địa điểm nộp hồ sơ:** Phòng Tổ chức - Hành chính Bệnh viện Đa khoa Nghi Sơn.

- Điện thoại: 02373.861.006 (Phòng tổ chức – hành chính)

- Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Hòa, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp tại địa điểm nhận hồ sơ (Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.)

Lưu ý: Người đại diện tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của tổ chức, cơ quan, đơn vị cử đến và căn cước công dân. Không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức không được lựa chọn.

Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng TT đấu giá TS Bộ Tư pháp;

- Website bệnh viện;

- Lưu: VT, TCHC

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Đức